

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

ngày 19/9/2024

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thông -Thẩm tra viên, Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, địa chỉ: Số F N, khu phố D, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện tại: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L1, sinh năm 1992, địa chỉ: Số F N, khu phố D, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2024 và bản trình bày ý kiến ngày 23/8/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Năm 2023, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế L1 đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, trên tinh thần tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở chung bên nhà mẹ chồng, tại khu phố D, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên bất đồng, không có tiếng nói chung, thiếu tôn trọng và quan tâm lẫn nhau. Trong thời kỳ chị L mang

thai và sinh con, anh Nguyễn Thế L1 luôn thờ ơ, không quan tâm cuộc sống vợ con làm ảnh hưởng sức khoẻ bản thân, áp lực tinh thần suy sụp, anh L1 đối xử với chị lạnh nhạt, thường xuyên kiểm soát một cách vô lý gây áp lực về tinh thần làm cho chị L mất ngủ, lo sợ, hoang mang tinh thần trầm trọng. Vợ chồng sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, không thể giải quyết được, nên từ tháng 12 năm 2023 chị L về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Thời gian sống ly thân, anh L1 không hỏi han, quan tâm và không có quan hệ tình cảm gì nữa, không có thiện chí hàn gắn. Vợ chồng không có cuộc sống hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Thế Lữ .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/9/2023. Hiện nay, cháu Nguyễn Thế H đang ở với anh Nguyễn Thế Lữ .

Ly hôn, chị Nguyễn Thị L đồng ý giao cháu Nguyễn Thế H cho anh Nguyễn Thế L1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 19/9/2024 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không tự giải quyết được, nên từ tháng 12 năm 2023 chị L về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, xin Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Nguyễn Thế Lữ .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/9/2023. Ly hôn, chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế H và không yêu cầu anh Nguyễn Thế L1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Nguyễn Thế Lữ .

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/9/2023 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Thế L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế L1 quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Ngày 23/7/2024, chị Nguyễn Thị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Thế L1, cư trú tại khu phố D, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị là quan hệ pháp luật: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn anh Nguyễn Thế L1 từ chối nhận văn bản tố tụng của tòa án, không đến Tòa án tham gia phiên họp và Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án. Bị đơn Nguyễn Thế L1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân của chị L anh L1 là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 12/2023 cho đến nay chị L và anh L1 sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thế L1 đến hoà giải nhưng anh L1 không đến, chứng tỏ anh L1 không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thế L1. Hội đồng xét xử thấy rằng việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có cơ sở, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chi Loan và anh L1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/9/2023, chưa đủ 36 tháng tuổi. Ly hôn, chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn thế H1. Xét thấy, nguyện vọng của chị L phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Mặt khác, chị Nguyễn Thị L đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cho con được học tập, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và giải quyết giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/9/2023. Anh Nguyễn Thế L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Nguyễn Thế Lữ.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/9/2023 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Thế L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000085 ngày 23/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. Tổ HCTP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Tiến